TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN PHONG** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2019/QĐST-DS	*Yên Phong, ngày 22 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nghiêm Đình Chế; ông Trương Văn Tiến.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự án thụ lý số: 51/2018/TLST-DS, ngày 18/10/2018.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Vũ Văn Q, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1956; cùng trú tại: Số 5, dãy A1A, KCN Đ, phường Đ, TX. T, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Vũ Thị N, sinh năm 1980; trú tại: Số nhà 136B A, Quận T, thành phố Hà Nội).

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1983 và chị Lê Thị B, sinh năm 1984; cùng trú tại: Thôn T, xã V, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nghĩa vụ trả nợ: Anh Nguyễn Đình T, chị Lê Thị B phải trả cho ông Vũ Văn Q, bà Nguyễn Thị C số tiền gốc 2.100.000.000 đồng *(Hai tỷ một trăm triệu đồng)* và tiền lãi của số tiền gốc 1.200.000.000đ tính kể từ ngày vay 01/12/2017 (âm lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm (22/3/2019) là: 130.800.000đ; tiền lãi của số tiền gốc 900.000.000đ tính kể từ ngày vay 11/4/2018 (âm lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm (22/3/2019) là: 68.850.000đ. Tổng cộng cả tiền gốc và tiền lãi anh T, chị B phải trả là: 2.299.650.000đ *(Hai tỷ, hai trăm chín mươi chín triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng).*

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hạn thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Anh Nguyễn Đình T, chị Lê Thị B phải chịu 77.993.000 đồng *(Bẩy mươi bẩy triệu, chín trăm chín mươi ba nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả ông Vũ Văn Q, bà Nguyễn Thị C số tiền 37.000.000 đồng *(Ba mươi bẩy triệu đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0003922 ngày 18/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
-VKSND huyện Yên Phong;
- Chi cục THADS huyện Yên Phong;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA